

Số: 2899/BKHĐT-ĐTNN

V/v vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về ĐTNN và rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về vào Hệ thống.

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2015

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương

Theo kế hoạch vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài tại công văn số 8947/BKHĐT – ĐTNN ngày 27/11/2014 và công văn số 579/BKHĐT – ĐTNN ngày 29/01/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nhiều địa phương đã triển khai vận hành Hệ thống và tổ chức tập huấn cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên vẫn còn có một số địa phương chưa vận hành hệ thống theo đúng thời gian yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*phụ lục kèm theo*), gây ảnh hưởng đến tiến độ chung. Để đưa Hệ thống vào vận hành theo đúng quy định của Luật Đầu tư, Cục Đầu tư nước ngoài đề nghị Quý Ủy ban chỉ đạo, đôn đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ban quản lý KCN, KCX, KKT, KCNC thuộc phạm vi quản lý để triển khai các công việc sau:

1. Về việc vận hành Hệ thống.

Việc vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về Đầu tư nước ngoài là bắt buộc với tất cả các cơ quan đăng ký đầu tư và các doanh nghiệp FDI theo quy định tại Điều 70 Luật Đầu tư. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang soạn thảo các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đầu tư, theo đó kể từ ngày 1/7/2015 nhà đầu tư nước ngoài bắt buộc phải kê khai trực tuyến các thông tin về dự án đầu tư trước khi nộp hồ sơ xin cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Cơ quan đăng ký đầu tư phải tiếp nhận hồ sơ và thực hiện các quy trình xử lý hồ sơ thông qua hệ thống. Mỗi dự án sẽ được cấp 01 mã số dự án. Mã số dự án là duy nhất, không thay đổi trong suốt quá trình hoạt động của dự án và được sinh ngẫu nhiên từ Hệ thống. Do đó cơ quan đăng ký đầu tư nếu không sử dụng Hệ thống thì sẽ không thực hiện được nghiệp vụ cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư sau ngày 1/7/2015.

Các cán bộ của cơ quan đăng ký đầu tư cần phải nắm vững việc vận hành hệ thống để thực hiện các nghiệp vụ tiếp nhận, xử lý, cấp GCNĐT trước khi Luật đầu tư có hiệu lực để đảm bảo không bị gián đoạn việc cấp, điều chỉnh GCNĐT khi Luật đầu tư và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực thi hành. Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các cơ quan chưa vận hành Hệ thống khẩn trương vận hành Hệ thống và hướng dẫn các doanh nghiệp sử dụng hệ thống để khai hồ sơ trực tuyến, thực hiện chế độ báo cáo online, rà soát cơ sở dữ liệu,...

Hiện nay Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã cập nhật toàn bộ cơ sở dữ liệu về các dự án đã được cấp GCNĐT vào Hệ thống. Do đó hiện hệ thống đã đáp ứng được yêu cầu để xử lý tất cả các loại hồ sơ: cấp mới gắn với thành lập doanh nghiệp, không gắn với thành lập doanh nghiệp, điều chỉnh và giải thể. Đối với các hồ sơ cấp mới không gắn với thành lập doanh nghiệp, hồ sơ điều chỉnh, cán bộ chỉ xử

lý hồ sơ sau khi đã kiểm tra, rà soát lại dữ liệu cũ trong hệ thống chính xác với các thông tin hiện tại của dự án.

Chậm nhất từ ngày **1/6/2015** tất cả các cơ quan đăng ký đầu tư phải vận hành Hệ thống để đảm bảo việc chính thức vận hành Hệ thống từ ngày **1/7/2015** theo đúng quy định của Luật đầu tư.

2. Về việc rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về các dự án đã cấp GCNĐT vào Hệ thống và cấp tài khoản cho doanh nghiệp.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các địa phương để rà soát và cập nhật toàn bộ cơ sở dữ liệu về các dự án FDI đã được cấp phép vào Hệ thống. Tuy nhiên, do dữ liệu được thu thập qua nhiều thời kỳ, bên cạnh đó nhiều địa phương chưa hoàn thành việc rà soát cơ sở dữ liệu hoặc dữ liệu rà soát chưa đầy đủ nên các dữ liệu được cập nhật vào hệ thống còn chưa đầy đủ theo yêu cầu. Do vậy, đề nghị Quý Ủy ban giao các cơ quan đăng ký đầu tư trên cơ sở dữ liệu hiện có và bản scan các giấy chứng nhận đầu tư *(thực hiện theo công văn số 1060/BKHĐT – ĐKKD ngày 26/2/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc chuyển đổi dữ liệu doanh nghiệp FDI vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp)* để rà soát, cập nhật lại cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, dự án FDI trong Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài *(hướng dẫn chi tiết kèm theo)*.

Đồng thời, đề nghị Quý cơ quan có văn bản gửi tất cả các doanh nghiệp FDI thuộc phạm vi quản lý để yêu cầu doanh nghiệp thực hiện thủ tục đăng ký cấp tài khoản doanh nghiệp để tự rà soát, cập nhật thông tin về dự án đầu tư và thực hiện việc báo cáo định kỳ theo quy định *(hướng dẫn chi tiết kèm theo)*.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị liên hệ số hotline đăng tải trên trang web của hệ thống (097.774.6363) hoặc đ/c Nguyễn Việt Cường (email: cuongnv@mpi.gov.vn; Tel: 0987.813.821) để được hỗ trợ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin thông báo để Quý Cơ quan triển khai thực hiện. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KHĐT các tỉnh/thành phố (để thực hiện);
- Ban quản lý KCN, KCX, KKT, KCNC các tỉnh/thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VP, ĐTNN.



TÓNG HỢP TÌNH HÌNH VẬN HÀNH HỆ THỐNG Ở CÁC ĐỊA PHƯƠNG
(Cập nhật đến ngày 13/5/2015)

Ghi chú:

X

Chưa thực hiện

2

Đã thực hiện

STT	Tên cơ quan	Tình hình vận hành hệ thống		
		Cấp tài khoản cho cán bộ của cơ quan	Tiếp nhận và xử lý hồ sơ xin cấp GCNĐT trên hệ thống	Tập huấn, hướng dẫn doanh nghiệp
1	Sở KH&ĐT An Giang	X	X	X
2	Sở KH&ĐT Bà Rịa Vũng Tàu	X	X	X
3	Sở KH&ĐT Bạc Liêu	X	X	X
4	Sở KH&ĐT Bắc Giang	X	X	X
5	Sở KH&ĐT Bắc Kạn	X	X	X
6	Sở KH&ĐT Bắc Ninh	X	X	√
7	Sở KH&ĐT Bến Tre	X	X	X
8	Sở KH&ĐT Bình Dương	X	X	X
9	Sở KH&ĐT Bình Định	X	X	X
10	Sở KH&ĐT Bình Phước	X	X	X
11	Sở KH&ĐT Bình Thuận	√	X	X
12	Sở KH&ĐT Cà Mau	X	X	X
13	Sở KH&ĐT Cao Bằng	X	X	√
14	Sở KH&ĐT Cần Thơ	√	X	√
15	Sở KH&ĐT Đà Nẵng	√	√	√
16	Sở KH&ĐT Đắk Lắk	X	X	X
17	Sở KH&ĐT Đắk Nông	X	X	X
18	Sở KH&ĐT Điện Biên	X	X	X
19	Sở KH&ĐT Đồng Nai	√	√	X
20	Sở KH&ĐT Đồng Tháp	√	X	X
21	Sở KH&ĐT Gia Lai	X	X	X
22	Sở KH&ĐT Hà Giang	X	X	X
23	Sở KH&ĐT Hà Nam	√	√	X
24	Sở KH&ĐT Hà Nội	√	X	X
25	Sở KH&ĐT Hà Tĩnh	√	X	X
26	Sở KH&ĐT Hải Dương	√	√	X
27	Sở KH&ĐT Hải Phòng	√	√	√
28	Sở KH&ĐT Hậu Giang	X	X	X
29	Sở KH&ĐT Hòa Bình	X	X	X
30	Sở KH&ĐT Hưng Yên	X	X	X
31	Sở KH&ĐT Kiên Giang	√	X	X
32	Sở KH&ĐT Kon Tum	X	X	X
33	Sở KH&ĐT Khánh Hòa	√	X	X
34	Sở KH&ĐT Lai Châu	X	X	X
35	Sở KH&ĐT Lạng Sơn	√	X	X
36	Sở KH&ĐT Lào Cai	X	X	X
37	Sở KH&ĐT Lâm Đồng	√	X	X

38	Sở KH&ĐT Long An	X	X	X
39	Sở KH&ĐT Nam Định	√	√	X
40	Sở KH&ĐT Ninh Bình	X	X	X
41	Sở KH&ĐT Ninh Thuận	X	X	X
42	Sở KH&ĐT Nghệ An	√	X	X
43	Sở KH&ĐT Phú Thọ	√	X	X
44	Sở KH&ĐT Phú Yên	√	X	X
45	Sở KH&ĐT Quảng Bình	X	X	X
46	Sở KH&ĐT Quảng Nam	√	√	X
47	Sở KH&ĐT Quảng Ninh	√	X	√
48	Sở KH&ĐT Quảng Ngãi	√	√	X
49	Sở KH&ĐT Quảng Trị	X	X	X
50	Sở KH&ĐT Sóc Trăng	√	X	X
51	Sở KH&ĐT Sơn La	X	X	X
52	Sở KH&ĐT Tây Ninh	√	X	X
53	Sở KH&ĐT Tiền Giang	X	X	X
54	Sở KH&ĐT Tuyên Quang	√	X	X
55	Sở KH&ĐT Thái Bình	√	X	X
56	Sở KH&ĐT Thái Nguyên	X	X	X
57	Sở KH&ĐT Thanh Hóa	X	X	X
58	Sở KH&ĐT thành phố Hồ Chí Minh	X	X	X
59	Sở KH&ĐT Thừa Thiên Huế	√	X	X
60	Sở KH&ĐT Trà Vinh	X	X	X
61	Sở KH&ĐT Vĩnh Long	X	X	X
62	Sở KH&ĐT Vĩnh Phúc	X	X	X
63	Sở KH&ĐT Yên Bái	X	X	X
64	Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu	X	X	X
65	Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đắk Nông	X	X	X
66	Ban Quản lý các Khu công nghiệp Ninh Thuận	X	X	X
67	Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi	X	X	X
68	Ban quản lý các Khu công nghiệp Sơn La	X	X	X
69	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bạc Liêu	√	X	X
70	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Giang	√	√	X
71	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Kạn	X	X	X
72	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh	X	X	X
73	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bến Tre	X	X	X
74	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bình Dương	√	√	X

75	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Bình Thuận	X	X	X
76	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đắk Lắk	X	X	X
77	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai	√	√	X
78	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Gia Lai	X	X	X
79	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hà Nam	√	√	X
80	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hải Dương	√	√	X
81	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang	X	X	X
82	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hòa Bình	X	X	X
83	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên	X	X	X
84	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng	√	X	X
85	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Nam Định	X	X	X
86	Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Ninh Bình	√	X	X
87	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ	X	X	X
88	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam	√	√	√
89	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Quảng Trị	X	X	X
90	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Sóc Trăng	X	X	X
91	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Tiền Giang	X	X	X
92	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang	X	X	X
93	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Bình	√	X	X
94	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	X	X	X
95	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Long	√	X	X
96	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc	√	√	X
97	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Đà Nẵng	√	X	X
98	Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội	√	X	X

99	Ban Quản lý các Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore	✓	✓	X
100	Ban quản lý các Khu công nghiệp Yên Bái	X	X	X
101	Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Cần Thơ	X	X	X
102	Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công Nghiệp TP HCM	X	X	X
103	Ban Quản lý các Khu kinh tế Hải Phòng	✓	✓	✓
104	Ban quản lý các khu kinh tế Kiên Giang	X	X	X
105	Ban Quản lý các Khu Kinh tế Long An	✓	X	X
106	Ban Quản lý các Khu Kinh tế Tây Ninh	✓	X	X
107	Ban Quản lý các Khu kinh tế tỉnh An Giang	X	X	X
108	Ban Quản lý các Khu kinh tế tỉnh Bình Định	✓	X	X
109	Ban Quản lý các Khu kinh tế tỉnh Bình Phước	X	X	X
110	Ban Quản lý các Khu kinh tế tỉnh Cà Mau	X	X	X
111	Ban Quản lý các Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp	X	X	X
112	Ban Quản lý các Khu kinh tế tỉnh Kon Tum	X	X	X
113	Ban Quản lý các Khu kinh tế tỉnh Quảng Bình	✓	X	X
114	Ban Quản lý các Khu Kinh tế Trà Vinh	X	X	X
115	Ban Quản lý đầu tư phát triển đảo Phú Quốc	X	X	X
116	Ban Quản lý Khu công nghệ cao Đà Nẵng	✓	X	✓
117	Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hoà Lạc	X	X	X
118	Ban quản lý Khu công nghệ cao TP HCM	✓	X	X
119	Ban quản lý Khu đô thị mới Tây Bắc TP HCM	✓	X	X
120	Ban quản lý Khu đô thị mới Thủ Thiêm TP HCM	✓	X	X
121	Ban quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng, Lạng Sơn	X	X	X
122	Ban quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, Lai Châu	X	X	X

123	Ban Quản lý Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	√	√	X
124	Ban Quản lý Khu kinh tế Dung	√	√	X
125	Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An	X	X	X
126	Ban quản lý Khu Kinh tế Hà Giang	√	X	X
127	Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai	√	√	X
128	Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn	√	X	X
129	Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên	X	X	X
130	Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Ninh	X	X	√
131	Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh Cao Bằng	X	X	X
132	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Lào Cai	X	X	X
133	Ban Quản lý Khu kinh tế Vân	√	X	X
134	Ban Quản lý Khu kinh tế Vũng Áng	X	X	X
135	Ban quản lý Khu nam TP HCM	X	X	X
136	Ban quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao TP HCM	X	X	X

HƯỚNG DẪN CHI TIẾT

(Rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu; Cấp tài khoản cho doanh nghiệp và kiểm tra, phê duyệt dữ liệu do doanh nghiệp cập nhật)

I. Rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu

Cơ quan cấp GCNĐT phải tự rà soát, cập nhật lại cơ sở dữ liệu của các dự án thuộc phạm vi quản lý trong hệ thống. Việc rà soát, cập nhật thực hiện như sau:

Bước 1: vào mục “Quản lý thông tin dự án”.

Bước 2: sử dụng các chức năng tìm kiếm để tìm kiếm dự án muốn cập nhật thông tin. Trong trường hợp dự án muốn cập nhật thông tin chưa có trong cơ sở dữ liệu, bấm nút “Thêm” để thêm dự án còn thiếu.

Bước 3: khi đã tìm được dự án muốn cập nhật thông tin, bấm vào biểu tượng cây bút của dự án đó để cập nhật.

II. Cấp tài khoản cho doanh nghiệp

Mỗi doanh nghiệp FDI được cấp 01 tài khoản để tự rà soát lại thông tin về các dự án đầu tư của mình và thực hiện việc báo cáo định kỳ trực tuyến theo quy định. Việc báo cáo và rà soát dữ liệu được thực hiện theo dự án, nếu doanh nghiệp có nhiều dự án thì báo cáo theo từng dự án. Việc cấp tài khoản thực hiện như sau:

Bước 1: Doanh nghiệp truy cập hệ thống tại địa chỉ fia.mpi.gov.vn/fdi (mục hướng dẫn sử dụng) để tải mẫu tờ khai đề nghị cấp tài khoản và gửi đến cơ quan cấp giấy chứng nhận đầu tư.

Bước 2: Cơ quan cấp giấy chứng nhận đầu tư cấp tài khoản cho doanh nghiệp theo đúng quy tắc và gửi thông báo về tên tài khoản và password đến email của người phụ trách tài khoản được kê khai trong tờ khai của doanh nghiệp (vào mục “danh sách tài khoản doanh nghiệp” để cấp tài khoản).

Bước 3: Trong vòng 48h kể từ khi nhận được thông báo tài khoản doanh nghiệp phải truy cập hệ thống để đổi mật khẩu. Tài khoản doanh nghiệp được sử dụng để rà soát, cập nhật thông tin về dự án của doanh nghiệp và thực hiện việc báo cáo định kỳ theo quy định.

Quy tắc cấp tài khoản doanh nghiệp:

1. Tên người dùng: tên tiếng Việt của doanh nghiệp;
2. Tên truy cập: mã số thuế của doanh nghiệp;
3. Mật khẩu: mật khẩu mặc định có tối thiểu 8 ký tự bằng chữ hoặc số.
4. Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được tài khoản doanh nghiệp phải đổi lại mật khẩu.

III. Kiểm tra, phê duyệt dữ liệu do doanh nghiệp cập nhật

Tài khoản doanh nghiệp có các chức năng: đổi mật khẩu; rà soát, cập nhật thông tin dự án; và báo cáo doanh nghiệp. Sau khi được cấp tài khoản doanh nghiệp có trách nhiệm truy cập tài khoản để tự rà soát, cập nhật thông tin về dự án của mình và scan Giấy chứng nhận đầu tư (bản mới nhất) để đính kèm lên hệ thống. Thông tin sau khi được cập nhật sẽ được gửi đến cơ quan cấp giấy chứng nhận đầu tư của doanh nghiệp.

Cơ quan cấp giấy chứng nhận đầu tư có trách nhiệm kiểm tra lại thông tin doanh nghiệp đã cập nhật căn cứ vào bản scan GCNĐT đính kèm và phê duyệt dữ liệu. Dữ liệu sau khi được phê duyệt sẽ tự động cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống. Quản trị hệ thống địa phương phải vào chức năng ***“Phê duyệt thông tin dự án”*** để kiểm tra và phê duyệt dữ liệu. Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện thông tin sai thì cán bộ kiểm tra trực tiếp sửa lại thông tin trước khi phê duyệt.